

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày: 23/12/2020

*“V/v tranh chấp kiện đòi tiền”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Thám.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-DS ngày 01/9/2020 về việc việc *“Tranh chấp kiện đòi tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Xuân D**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 3, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1977 và ông **Lê Văn P**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 3, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà H, ông P vắng mặt không rõ lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân D trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Xuân D và vợ chồng bà Lê Thị H, ông Lê Văn P quen biết nhau trong làm ăn. Ông P thường xuyên đổ dầu tại cây xăng của nhà bà D tại Tổ 3, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Mỗi lần đổ dầu ông P sẽ ký vào sổ theo dõi để nhận nợ. Tính từ ngày 04/01/2019 đến ngày 30/01/2020 tổng tiền nợ khi đổ dầu của ông P là 18.490.000đ, ngày 02/02/2020 vợ ông P là bà H có đến trả cho bà D 10.000.000đ tiền nợ dầu nên số tiền nợ đổ dầu còn lại là 8.490.000đ. Ngoài ra ngày 19/02/2019 ông P và bà H có mượn bà D số tiền 50.000.000đ, hẹn 02 tháng sau sẽ trả. Nay đã quá hạn mà ông P, bà H không trả tiền cho bà D số tiền còn nợ, bà D có điện thoại đòi nợ và có đến đòi nhiều lần nhưng bà H, ông P né tránh không trả nợ, có lần bà H còn thách thức bà D kiện ra tòa. Bà D yêu cầu bà H và ông P trả liên đới trả cho bà D số tiền còn nợ là 58.490.000đ.

Bị đơn bà Lê Thị H, ông Lê Văn P trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Lê Thị H và ông Lê Văn P; địa chỉ: Tổ 3, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải liên đới trả lại tiền đã mượn và tiền nợ khi đổ dầu. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp kiện đòi tiền”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà Lê Thị H và ông Lê Văn P mặt dù đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Lê Thị H và ông Lê Văn P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà D yêu cầu vợ chồng bà H, ông P phải trả cho bà D số tiền dầu còn nợ là 8.490.000đ và số tiền đã mượn là 50.000.000đ. Bà D xuất trình chứng cứ gồm 01 bản gốc giấy bà H, ông P ký nợ và chốt lại số tiền nợ khi đổ dầu là 8.490.000đ; 01 bản gốc giấy nhận nợ số tiền 50.000.000đ có chữ ký của ông P, bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà D khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H và ông Lê Văn P trả cho bà D hai khoản với số tiền tổng cộng 58.490.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Xuân D số tiền 58.490.000đ (Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Lê Thị H và ông Lê Văn P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là  $58.490.000đ \times 5\% = 2.924.500đ$  (Hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 280, 288, 463, khoản 4 Điều 466 và Điều 468

của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân D, cụ thể như sau:

- Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Xuân D số tiền 58.490.000đ (*Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Văn P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.924.500đ (*Hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Xuân D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.462.250đ (*Một triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004494 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

**Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/12/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Long Sơn**

